

Số: TVHN-295 /DBQG

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

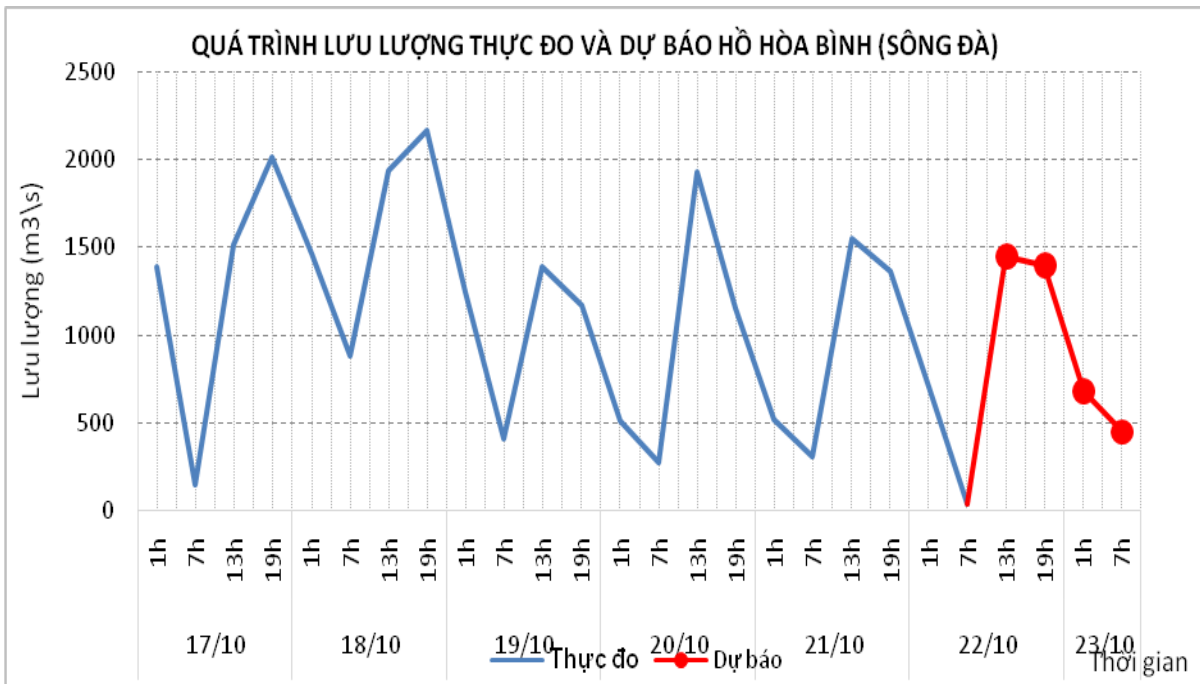
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

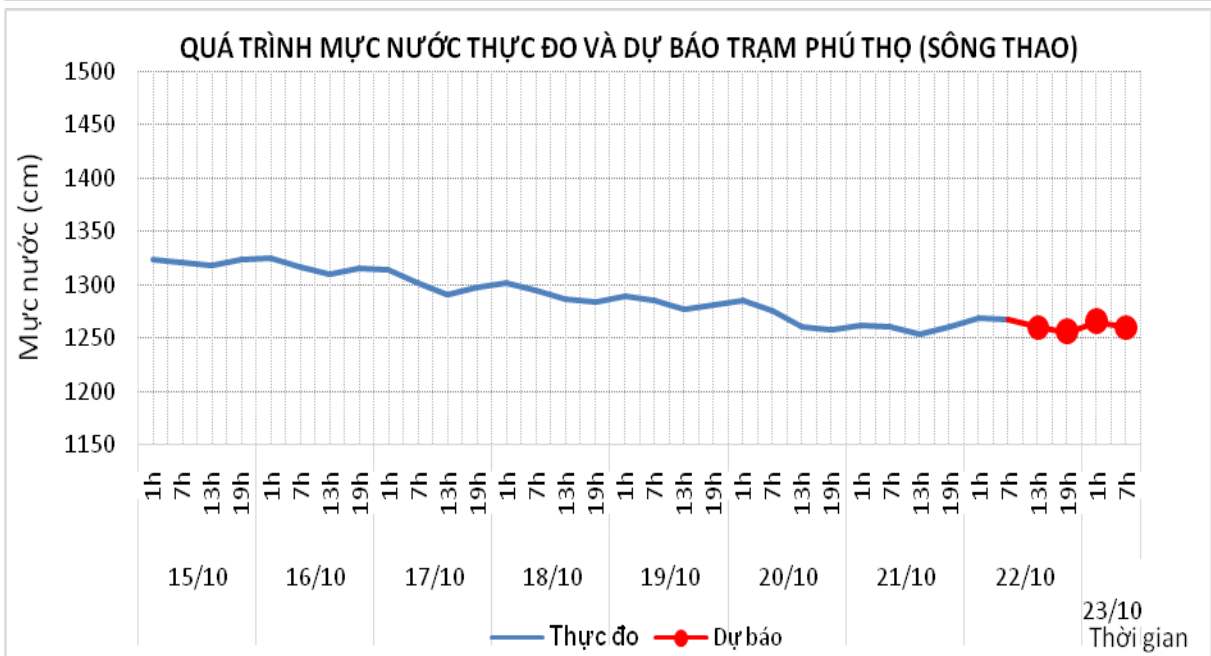
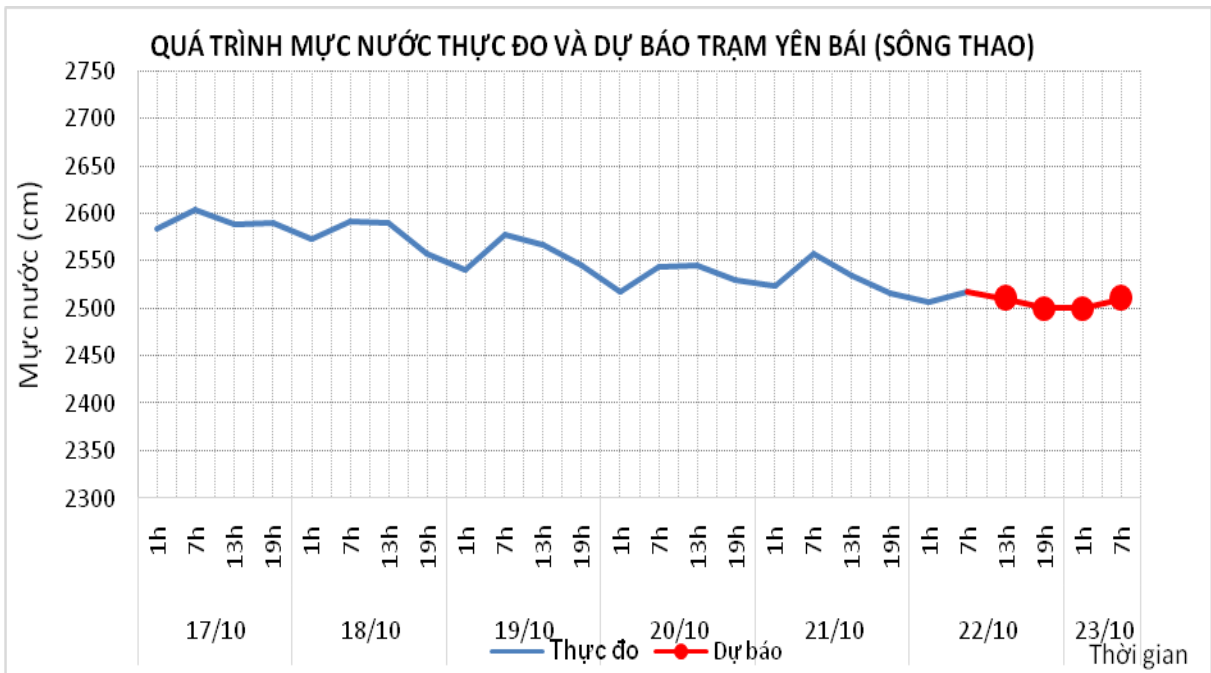
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



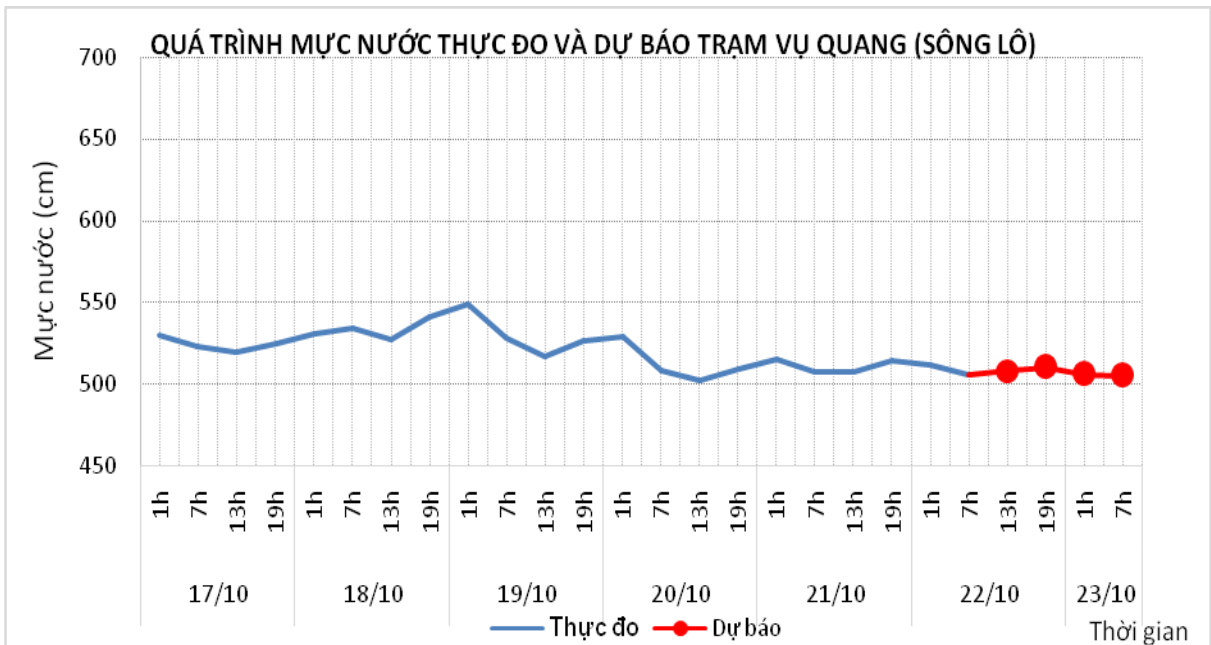
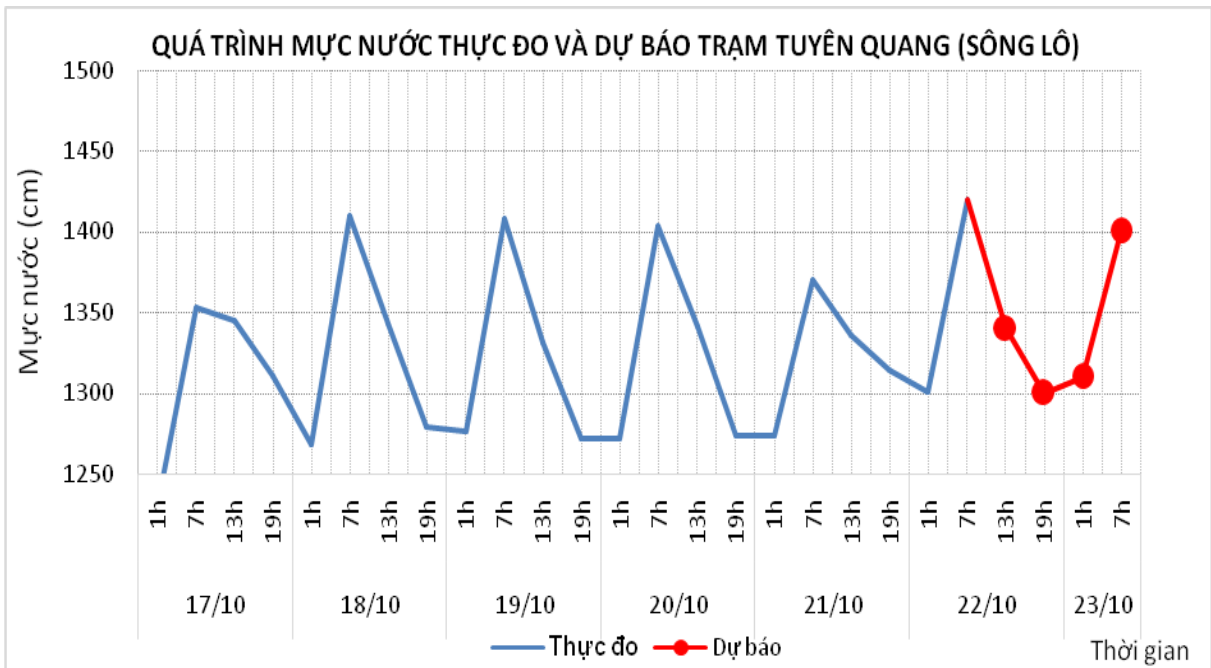
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

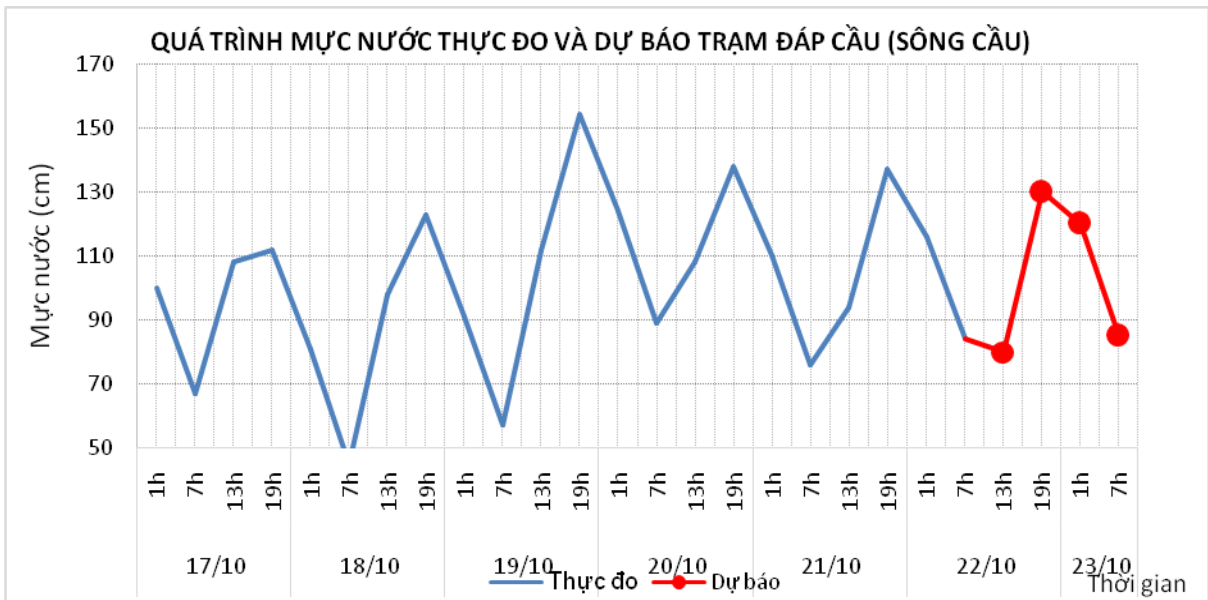
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



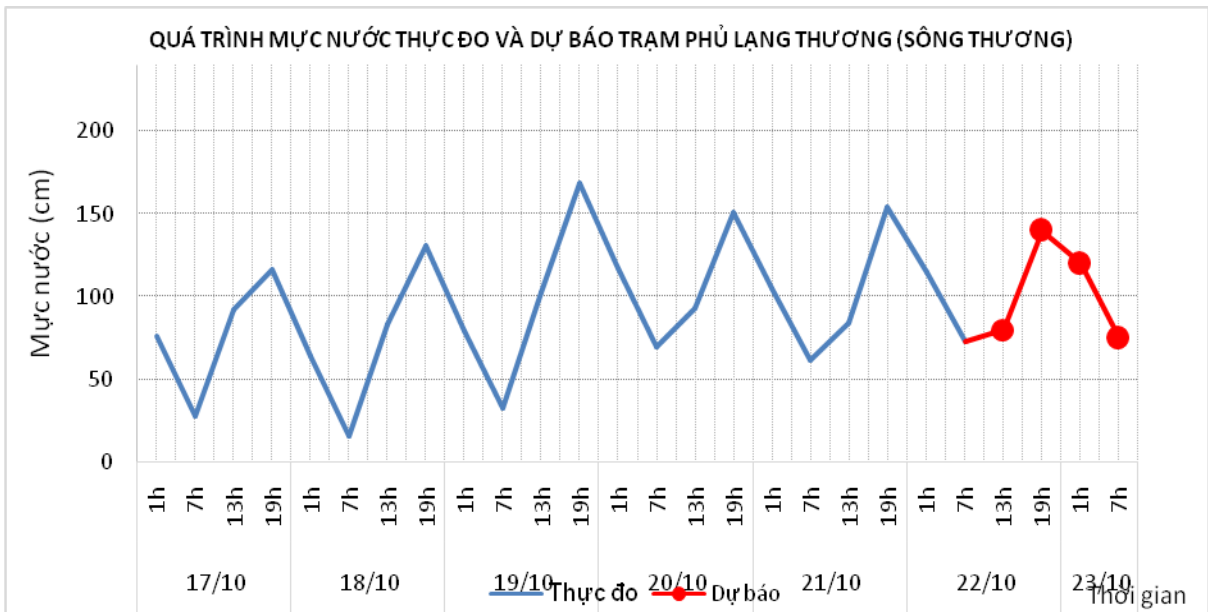
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



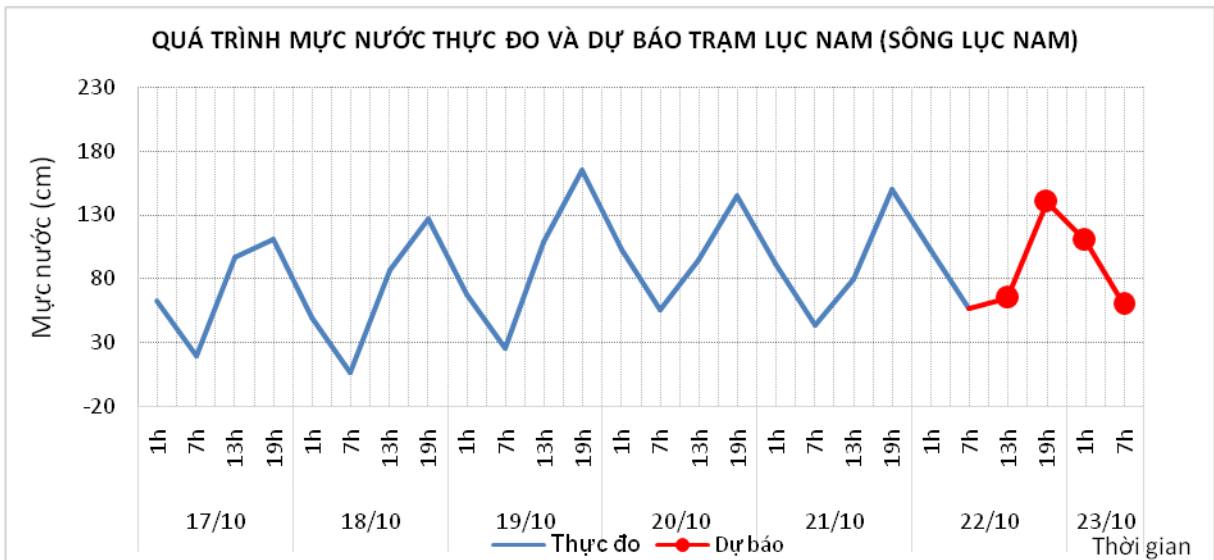
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

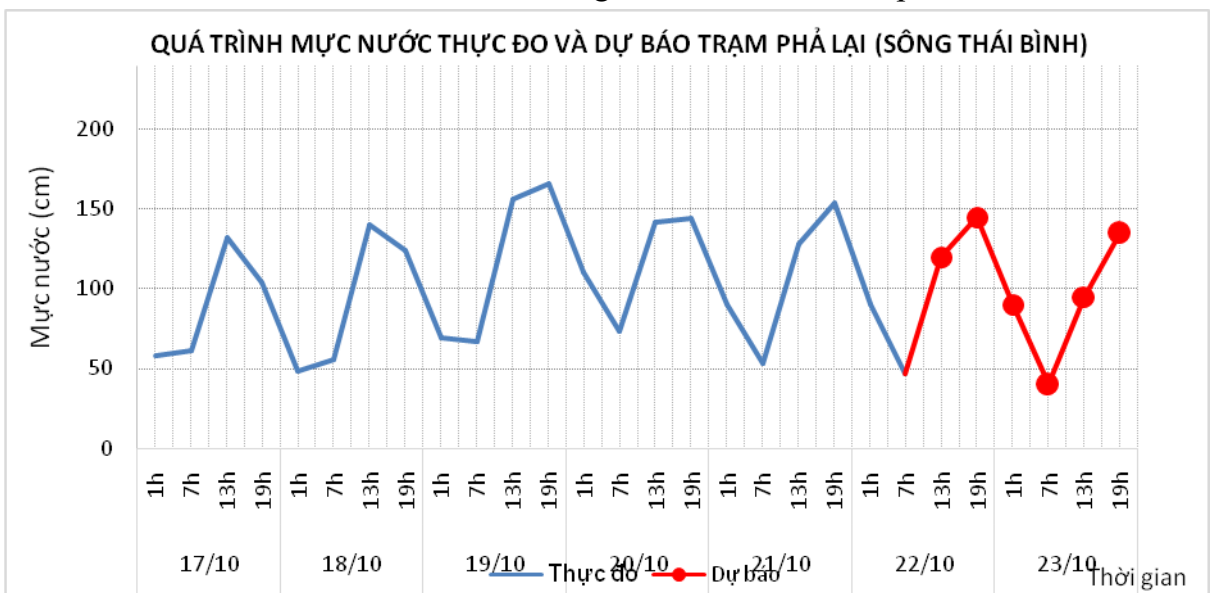
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,62m, mức nước thấp nhất là 0,47m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 0,40 m.



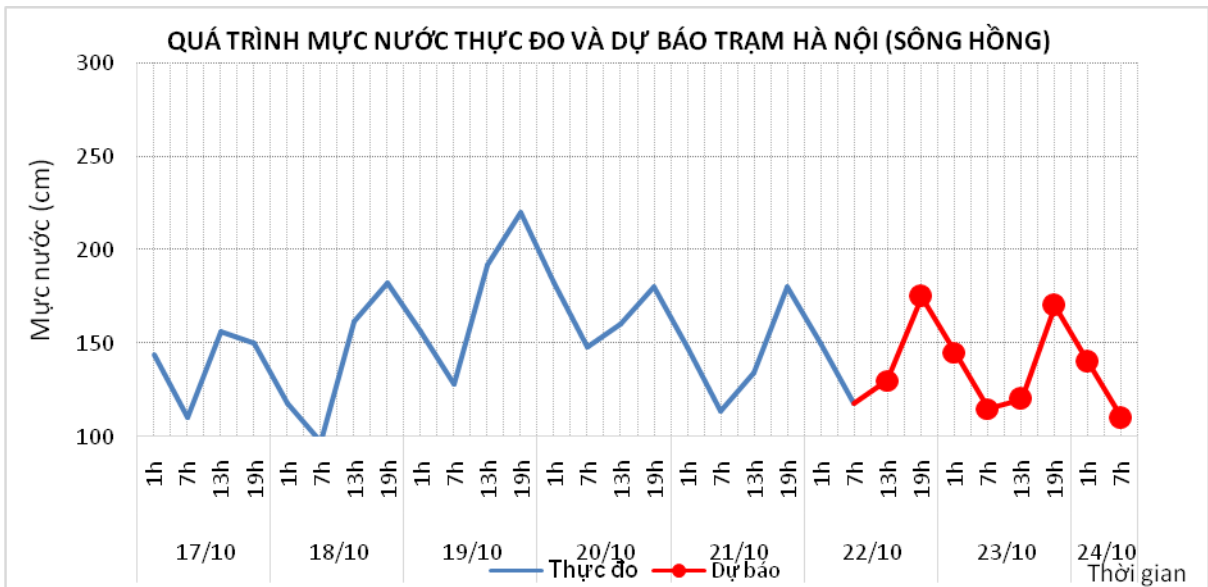
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/22/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/24/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,10m.



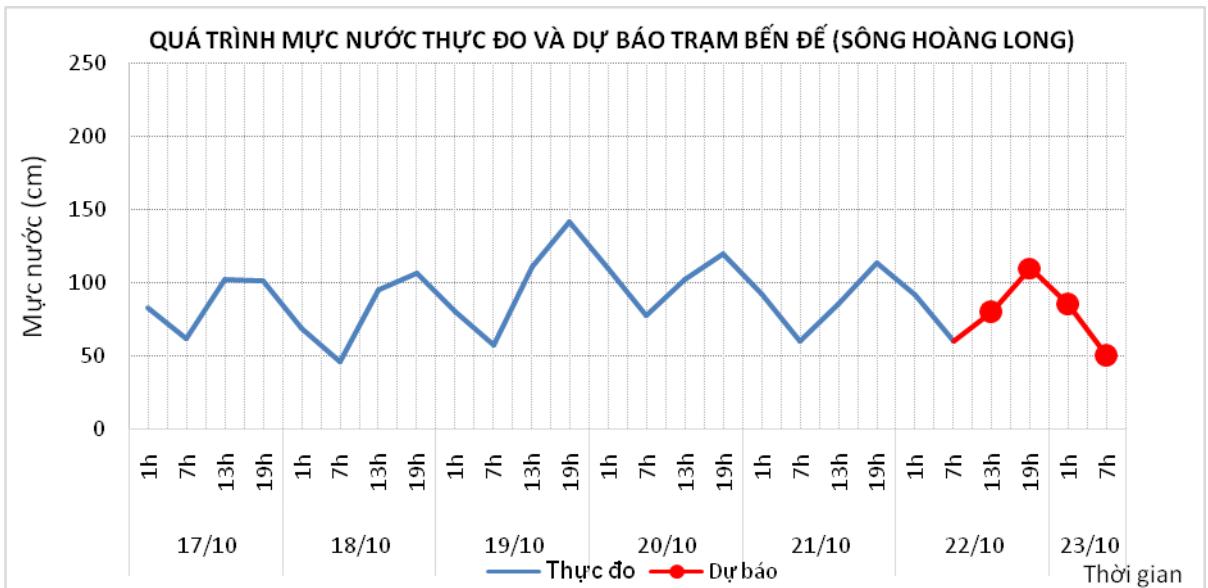
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

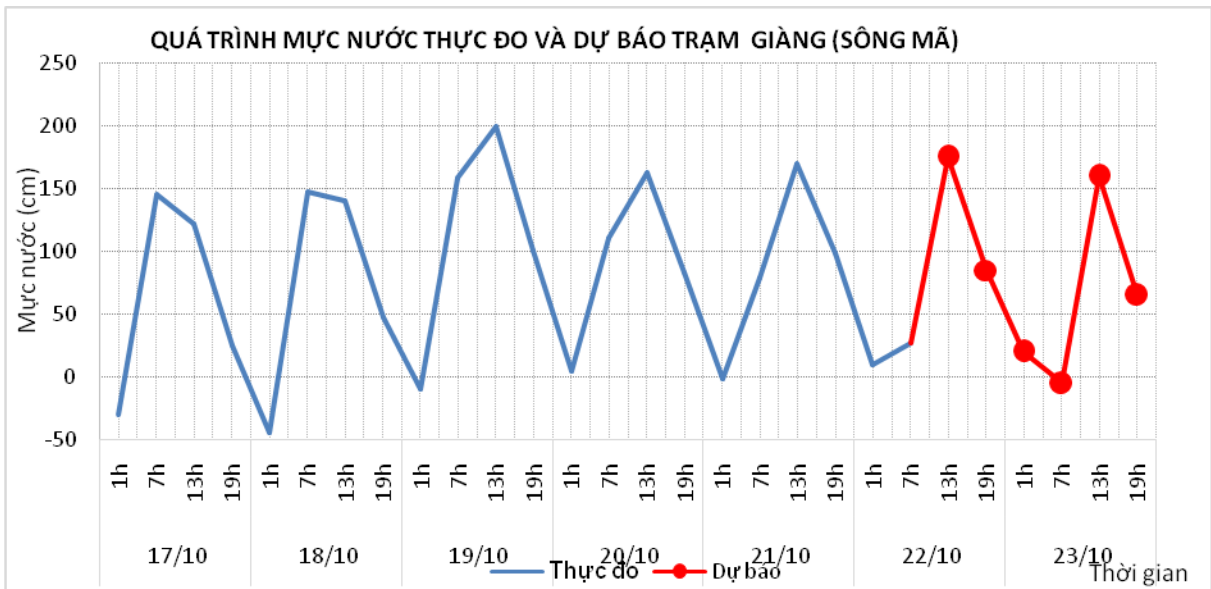
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



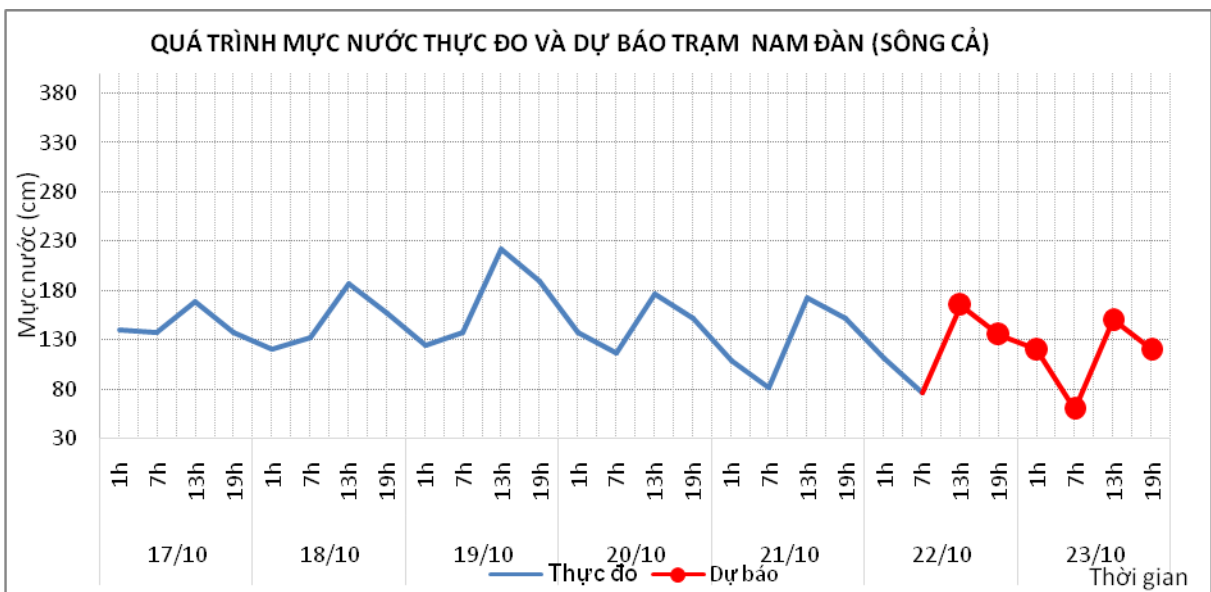
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



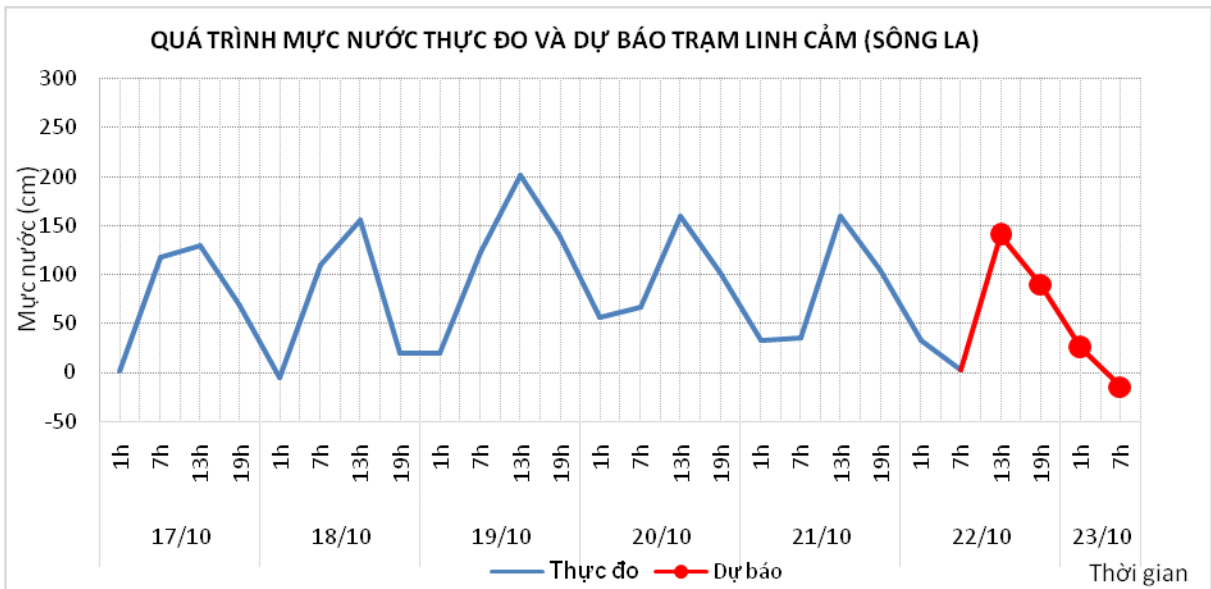
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

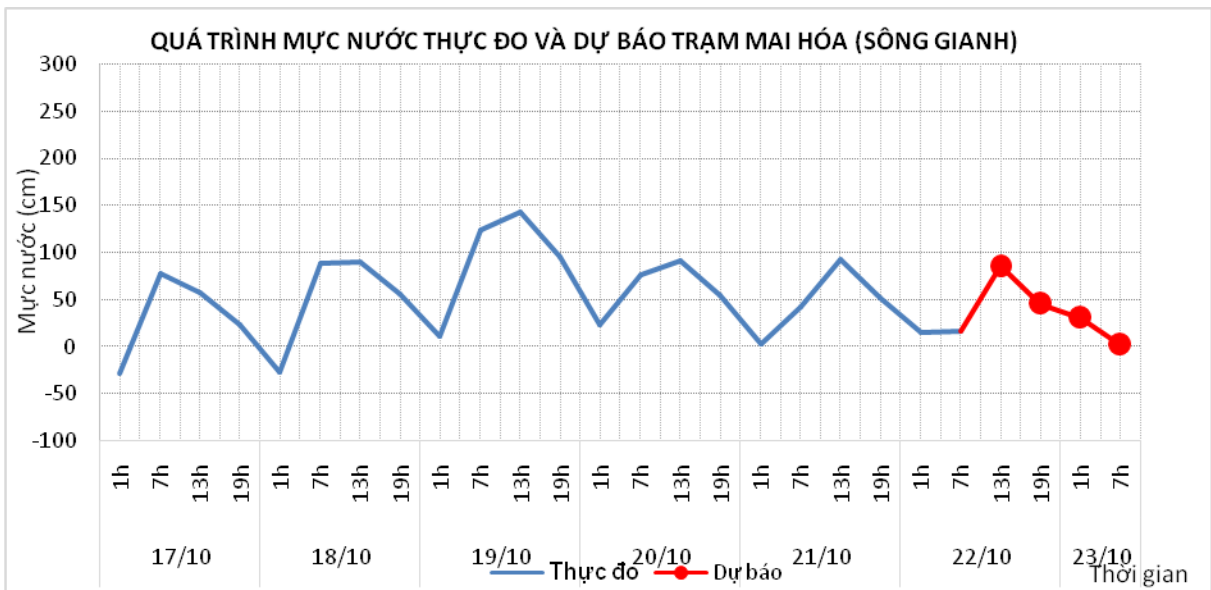
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



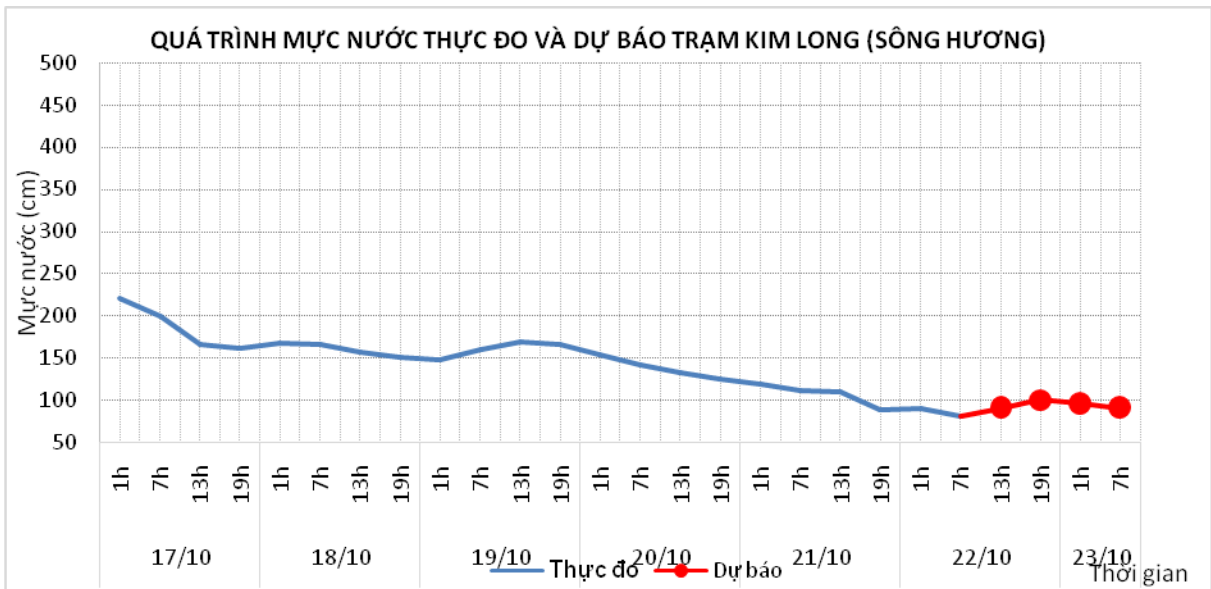
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông dao động theo điều tiết xả của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông dao động theo điều tiết xả của hồ chứa.



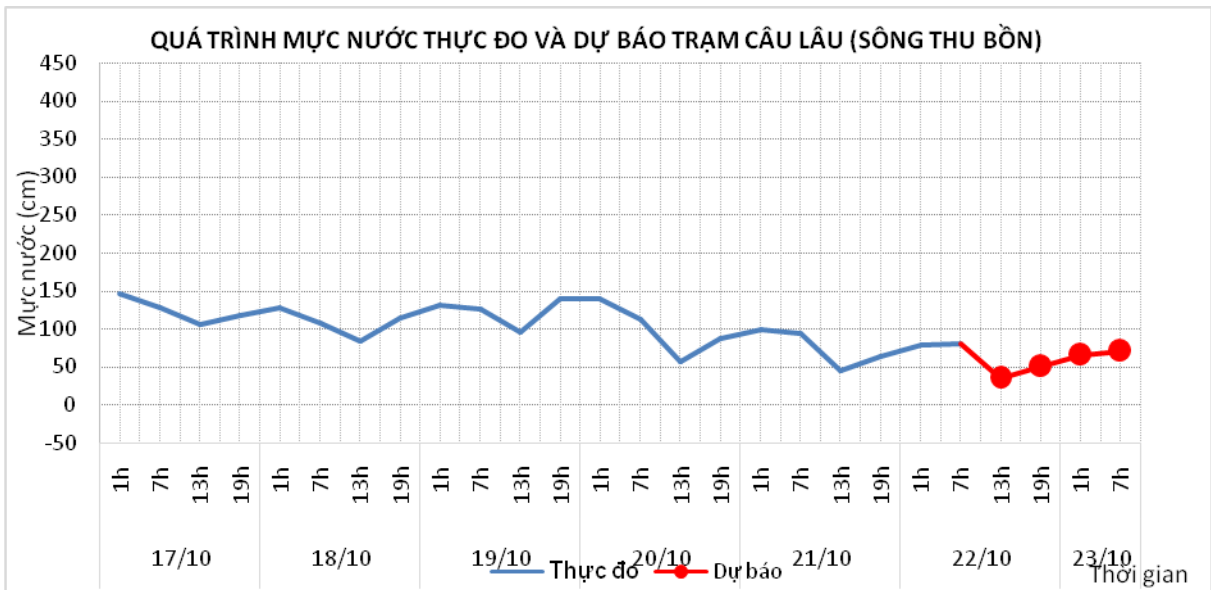
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



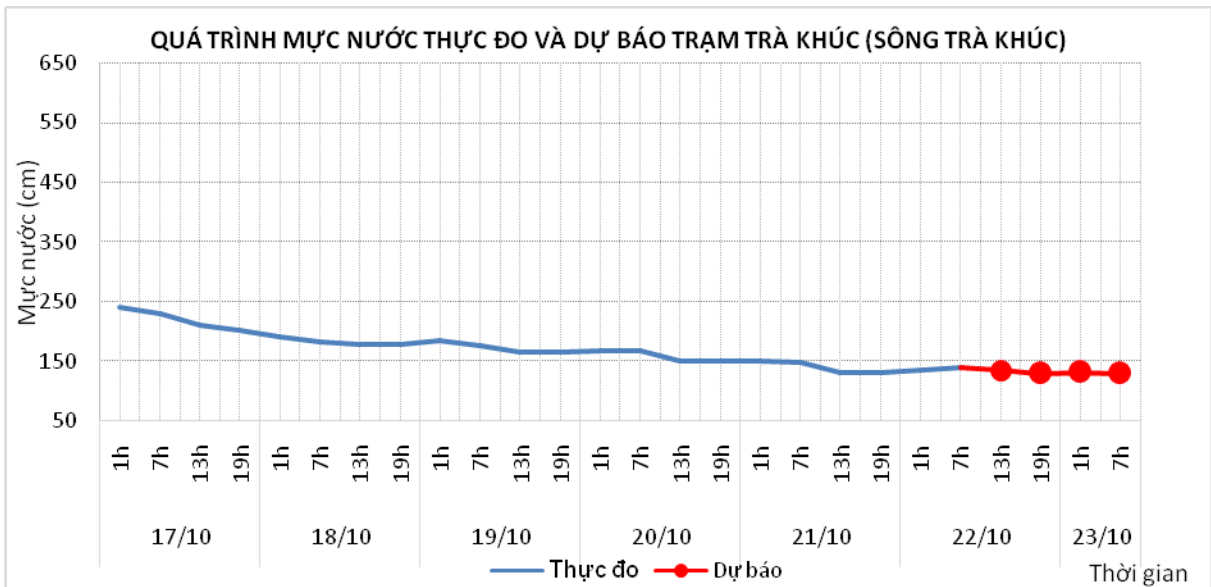
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kiến Giang (Quảng Bình) đang lên, các sông Quảng Trị có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Cảnh báo: Từ nay (22/10) đến ngày 24/10, trên các sông từ nam Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3,0-5,0m, hạ lưu từ 1,0-3,0m. Đỉnh lũ trên các sông khả năng lên mức BĐ1-BĐ2; riêng sông Kiến Giang (Quảng Bình) khả năng lên mức BĐ2-BĐ3.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

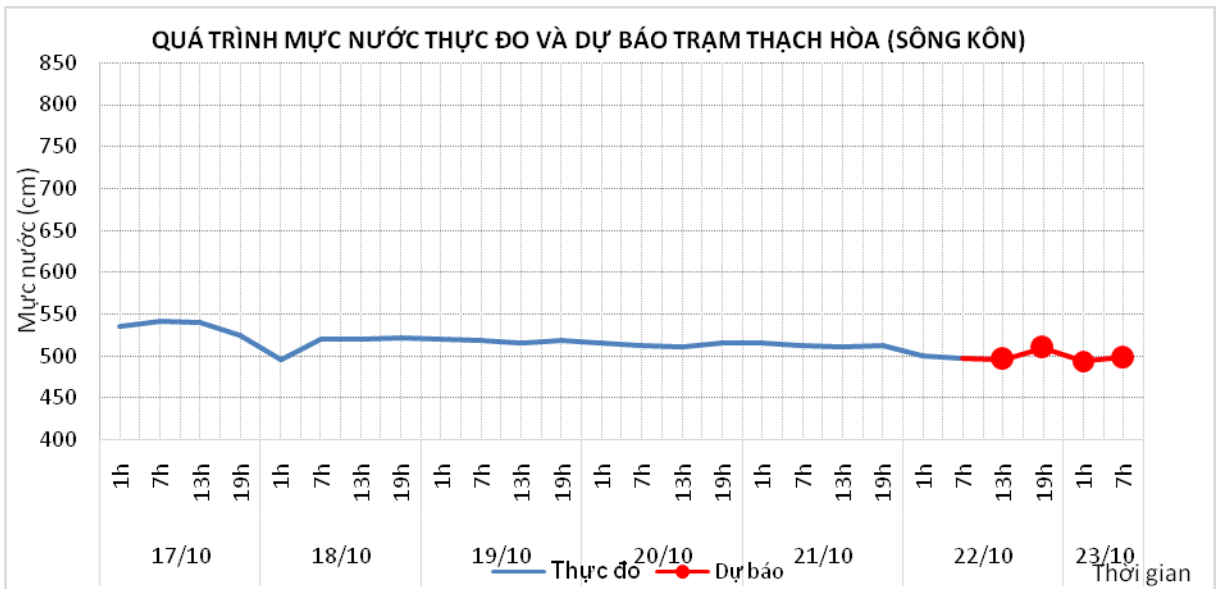
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tiếp tục biến đổi chậm.



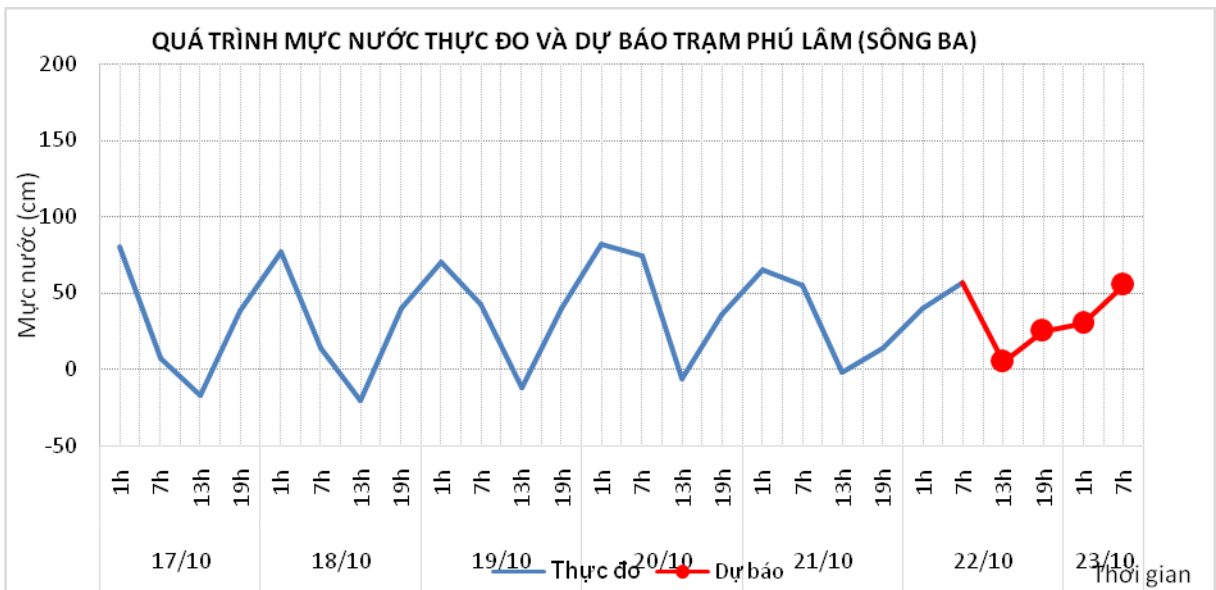
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

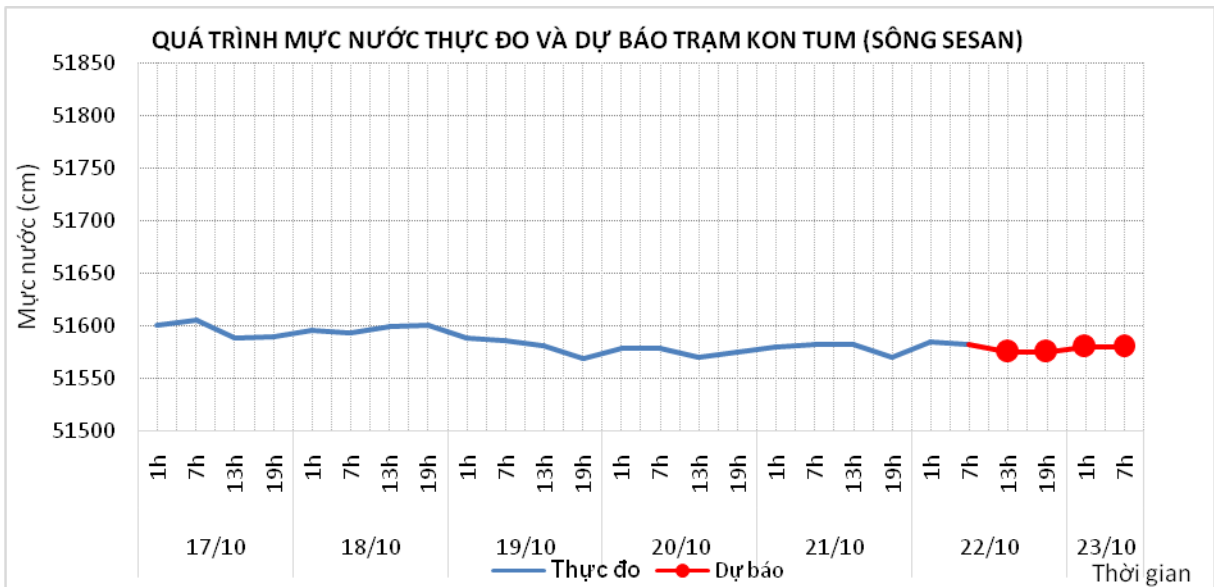
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông biến đổi chậm



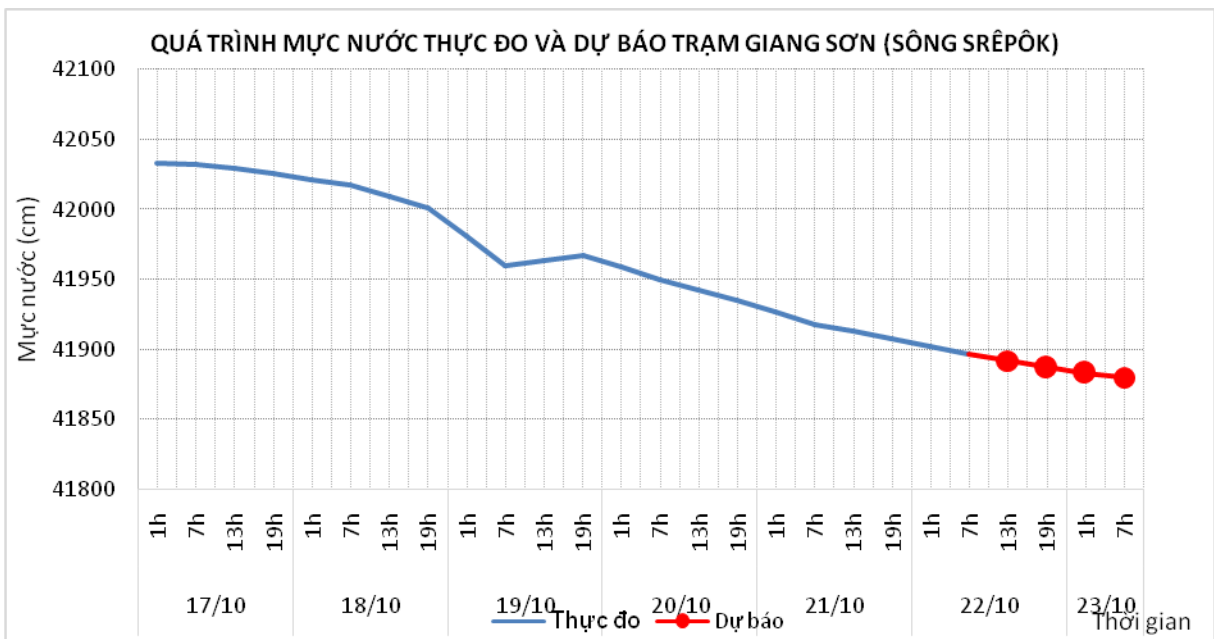
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang xuống, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



9. Khu vực Nam Bộ

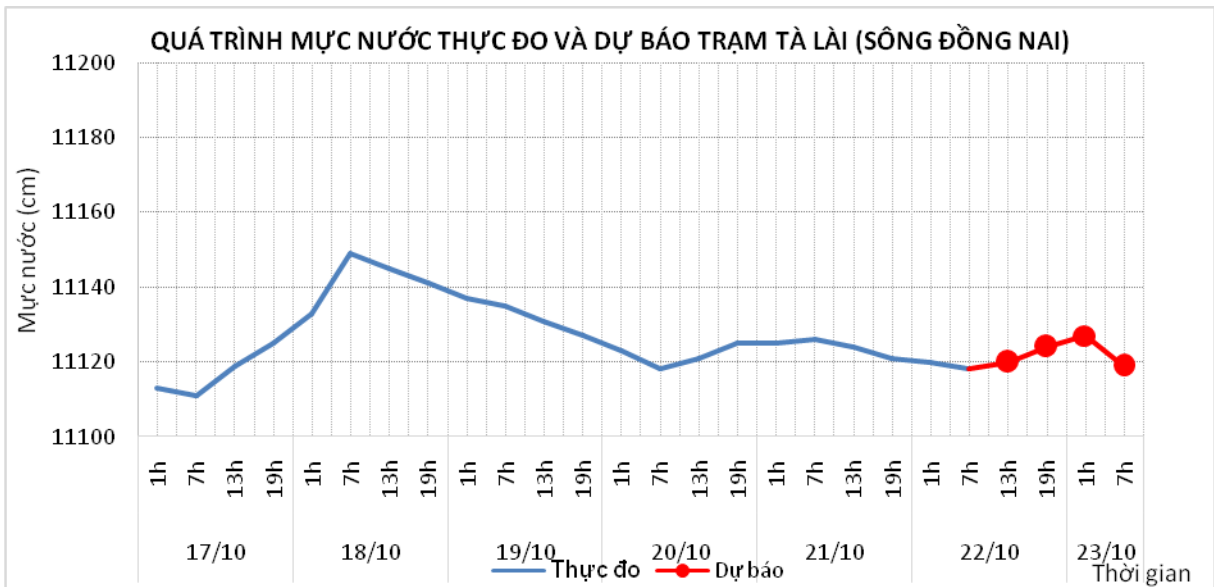
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



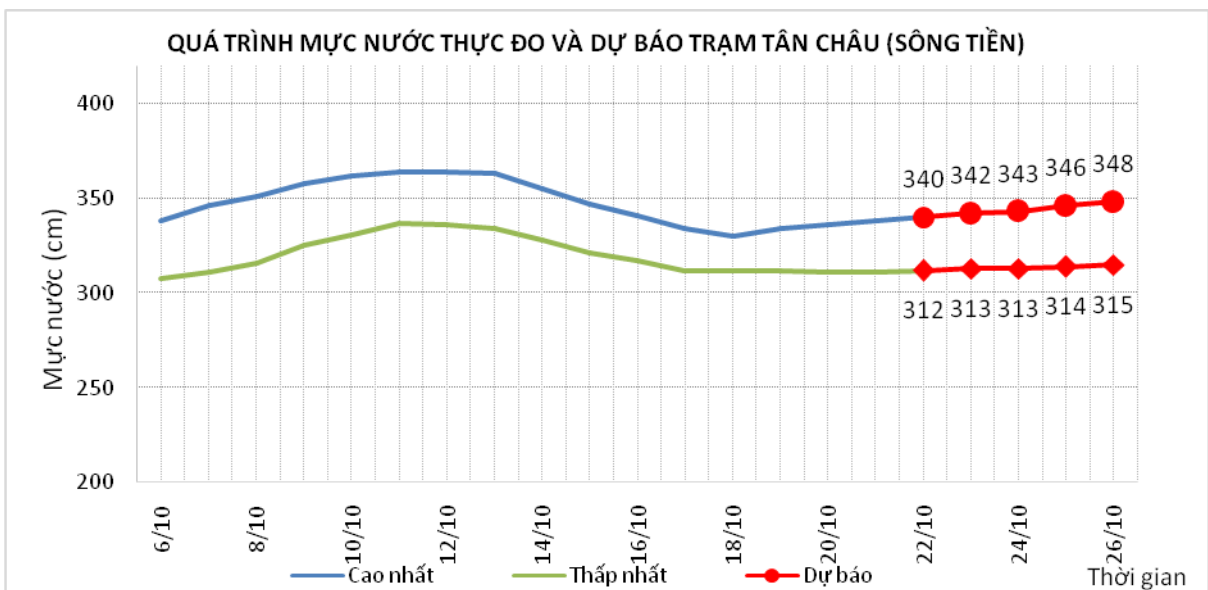
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

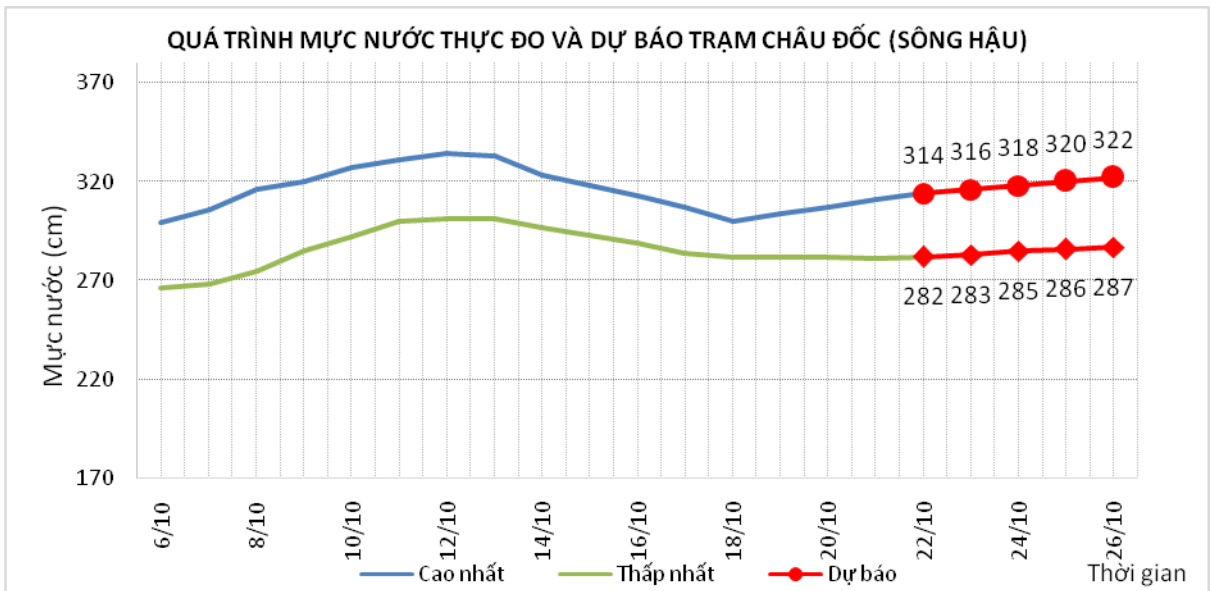
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 21/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,38m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,11m (trên BĐ1 0,11m). Mức nước cao nhất sáng nay trên sông Tiền tại Mỹ Tho là 1,75m (trên BĐ3 0,15m), tại Mỹ Thuận là 2,0m (trên BĐ3 0,2m); trên sông Hậu tại Long Xuyên là 2,60m (trên BĐ3 0,1m), tại Cần Thơ là 2,10m (trên BĐ3 0,1m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,64m (trên BĐ3 0,04m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 26/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,48m; tại Châu Đốc ở mức 3,22m, trên BĐ1 0,22m; mức nước các trạm hạ lưu sông Cửu Long lên mức BĐ2 - BĐ3, có nơi trên BĐ3.





Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-21/10	19h-21/10	1h-22/10	7h-22/10	13h-22/10	19h-22/10	1h-23/10	7h-23/10	13h-23/10	19h-23/10	1h-24/10	7h-24/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1553	1364	707	40	1450 ↑	1400 ↓	680 ↓	450 ↓				
Thao	Yên Bái	2535	2516	2507	2518	2510 ↓	2500 ↓	2500 →	2510 ↑				
Thao	Phú Thọ	1254	1260	1268	1267	1260 ↓	1255 ↓	1265 ↑	1260 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1336	1314	1301	1420	1340 ↓	1300 ↓	1310 ↑	1400 ↑				
Lô	Vụ Quang	507	514	512	506	508 ↑	510 ↑	506 ↓	505 ↓				
Hồng	Hà Nội	134	180	150	118	130 ↑	175 ↑	145 ↓	115 ↓	120 ↑	170 ↑	140 ↓	110 ↓
Cả	Nam Đàn	172	152	112	76	165 ↑	135 ↓	120 ↓	60 ↓	150 ↑	120 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	511	512	501	497	496 ↓	510 ↑	494 ↓	498 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51582	51570	51585	51582	51575 ↓	51575 →	51580 ↑	51580 →				
Krông Ana	Giang Sơn	41913	41908	41903	41897	41892 ↓	41887 ↓	41883 ↓	41880 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11124	11121	11120	11118	11120 ↑	11124 ↑	11127 ↑	11119 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	139	64	130	60
Thương	Phủ Lạng Thương	155	50	140	40
Lục Nam	Lục Nam	151	35	140	30
Thái Bình	Phả Lại (**)	162	47	150	40
Hoàng Long	Bến Đé	114	60	110	50
Mã	Giàng (**)	177	-9	180	-15

La	Linh Cảm	160	-5	155	-20
Gianh	Mai Hóa	101	-19	105	-20
Hương	Kim Long	113	79	110	80
Thu Bồn	Câu Lâu	90	33	90	30
Trà Khúc	Trà Khúc	147	129	140	125
Đà Rằng	Phú Lâm	57	-2	55	5

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 21/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
				22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10
Sông Tiền	Tân Châu	338	311	340	342	343	346	348	312	313	313	314	315
Sông Hậu	Châu Đốc	311	281	314	316	318	320	322	282	283	285	286	287

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng**